TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36** /2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/7/2019.
V/v: *"Ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, về việc: "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990

Trú tại: KP. Thọ Mới, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

(Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982.

Trú tại: KP. Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

(Anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị H yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 30/12/2016. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Theo Chị H nguyên nhân dẫn tới những mâu thuẫn vợ chồng là do anh T đi làm không có

tiền mà còn ham chơi, lâm vào cảnh cá độ bóng đá, lô đề . Bản thân Chị H cũng đã tạo điều kiện cho anh T sửa đổi nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vì nhận thấy anh T là người chồng ham chơi vô trách nhiệm với gia đình nên Chị H đã quyết định làm đơn yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn thì anh T và Chị H chung sống với nhau cùng mẹ ruột anh T ở khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh một thời gian, sau đó thì cả hai chuyển về quê vợ ở thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Tuy nhiên trong thời gian này thì anh T cũng xin việc làm tại Hà Nội còn Chị H thì làm công nhân tại Thanh Hóa nhưng cả hai vẫn thường xuyên liên lạc quan tâm chăm sóc nhau, hàng tháng anh T vẫn chuyển tiền về cho Chị H để lo chi tiêu trong cuộc sống và tích lũy cho tương lai. Sau một thời gian thì anh T phát hiện Chị H chi tiêu không hợp lý, không tích lũy được vốn cho vợ chồng nên anh T không gửi tiền về cho Chị H nữa. Từ đó bản thân Chị H cũng như mẹ ruột Chị H có những thái độ và hành động không tốt đối với anh T. Trong một lần vì quá bức xúc anh T đã uống thuốc tự tử và đã được gia đình đưa vào Bình Thuận để chăm sóc. Sau khi anh T vào Bình Thuận thì Chị H cũng chỉ liên lạc với anh T vài lần nhưng mục đích yêu cầu anh T đưa tiền để Chị H trả lại một số giấy tờ của anh T mà Chị H đang cầm giữ chứ Chị H không còn sự quan tâm động viên đối với anh. Vì vậy anh T nhận thấy Chị H không còn tình cảm với anh T nên anh cũng chấp nhận ly hôn với Chị H.

Về con chung: Anh T và Chị H chưa có con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn – Chị H, bị đơn – anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 BLTTDS 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết:

+Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

+Về con chung: Không xét đến.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xét đến.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Lê Thị H phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày; nghe tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – chị Lê Thị H; Bị đơn – anh Hoàng Văn T mặc dù đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T tự nguyện tìm hiểu đi tới hôn nhân và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 30/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng Chị H và anh T chung sống với nhau tại khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh cùng mẹ ruột anh T một thời gian. Sau đó Chị H và anh T cùng chuyển về thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Do điều kiện công việc nên anh T và Chị H không thường xuyên chung sống gần gũi, chăm sóc lẫn nhau mà anh T đi làm tại Hà Nội còn Chị H vẫn làm công nhân ở Thanh Hóa. Thời gian đầu thì anh chị vẫn thường xuyên quan tâm chia sẻ lẫn nhau, anh T cũng thường về thăm Chị H nhưng sau đó thì giữa Chị H và anh T có sự nghi ngờ không tin tưởng đối với nhau, cụ thể: anh T cho rằng Chị H chi tiêu không hợp lý nên không tích lũy được vốn cho gia đình nên tự quản lý thu nhập của mình mà không chia sẻ với Chị H; còn Chị H thì nghi ngờ anh T tham gia vào tệ nạn xã hội như bài bạc, lô đề phá tán tài sản không chăm lo cho gia đình; đỉnh điểm mâu thuẫn là khi anh T quá bức xúc nên đã uống thuốc tự tử nhưng không thành. Kể từ thời điểm anh T được gia đình đưa về Bình Thuận để chăm sóc chữa trị thì giữa Chị H và anh T không còn sự quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Chị H đã làm đơn ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn với Chị H. Xét thấy: Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T đã trở nên trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống Chị H và anh T chưa có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Cần buộc chị Lê Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 và khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- *Về án phí:*

+ Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn Chị H đã nộp theo biên lai số N 0004088 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- CC THADS TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Thọ, TP. Sầm Sơn;
- Lưu văn phòng, án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận